

# TỪ MỘT CUỘC HÀNH QUÂN PHỐI HỢP DƯỚI THỜI NHÀ THANH, THỬ SO SÁNH KHẢ NĂNG HÀNG HẢI GIỮA HAI NƯỚC TRUNG-VIỆT THỜI BÂY GIỜ

Hồ Bạch Thảo\*

Mục đích bài viết này không chỉ đơn thuần so sánh hơn thua về hải quân của hai nước, mà còn nêu lên những chứng cứ khoa học nhằm vạch ra điều sai trái của nhà biên khảo Trung Quốc Hàn Chấn Hoa, trong tác phẩm *Ngã quốc Nam Hải chư đảo sử liệu hồi biên*.<sup>(1)</sup> Qua tác phẩm này, họ Hàn đã phủ nhận việc nhà Nguyễn nước ta hàng năm từng cho quân lính đến quần đảo Hoàng Sa tức Paracel, với lý do là thuyền của nước ta không có khả năng đến đó, và cái mà sử nước ta gọi là Hoàng Sa chỉ là đảo gần bờ như Lý Sơn mà thôi. Hàn Chấn Hoa viết:<sup>(2)</sup>

据史籍记载,越南阮朝曾设置黄沙队,每年定期于正月、二月前往黄沙群岛,捡拾沉船的“艘物”,并捕捞海产。黄沙队是乘什么船前往黄沙的?据《抚边杂录》说:黄沙队“每岁以正月受示行差,赍六月粮,驾私小钓船,出洋三日三夜,始至此岛”,八月回至腰门(今顺安海口),缴纳所采诸物。每岁正月、二月,正是东北风季节,从阮朝都城顺化出顺安海口,乘“小钓船”前去。当时的小船走得很慢,以“一日一夜”作为计程单位,不象大海船那样以“更”作为计程单位,所以《抚边杂录》说:“出洋三日三夜,始至此岛”。

这种派往黄沙岛去捡拾沉船“艘物”的“小钓船”,也被称为“澱舍船”。据清代太汕厂翁《海外纪事》说:大越“先国王时,岁差澱舍(船)往坏船(处,取)金银器物云”。太汕厂翁自己曾经于一六九四年从顺化至会安,乘坐过这种澱舍船。他对澱舍船有一段相当具体生动的描述:“监官拨红船澱舍,名八头,运载行李”,“船头坐一官,尾立一守舵者。每船棹军共十四人,中设朱红四柱龙架,横阔一木如椰子,一军坐击之,棹听以为节,船应左则左,应右则右,或耶许(按:有如船夫号子),或顿足,无一参错者,悉以椰子命之”。“船长狭,状如龙舟,昂首尾,丹漆之,不能容器具(按:做饭的炊具)。窃讶多人饮食,无所从出”。<sup>(3)</sup>这种以人力划桨的小船,既无炊具,又无较大的贮存淡水的设备,只有几只水缸供贮存饮水之用,航行不太久就要找个地方汲取淡水。因此,乘这种船从越南中部海岸出发只能前往离越南海岸较近的岛屿,而不可能去远离越南海岸的西沙群岛。

Trích đoạn lập luận của Hàn Chấn Hoa trong *Ngã quốc Nam Hải chư đảo sử liệu hồi biên*, Hạ Môn đại học, Nam Dương nghiên cứu sở xuất bản, Trung Quốc, 1985, tr. 21.

*đông bắc, từ đô thành nhà Nguyễn tại Thuận Hóa ra khỏi cửa biển Thuận*

Xin dịch như sau:

*Căn cứ sử sách chép, triều Nguyễn Việt Nam từng đặt đội Hoàng Sa, mỗi năm định kỳ trước tháng Giêng, tháng Hai, đến quần đảo Hoàng Sa, thu thập những đồ vật tại thuyền bị chìm, cùng đánh bắt hải sản. Đội Hoàng Sa sử dụng loại thuyền nào để đến Hoàng Sa? Cứ Phủ biên tạp lục<sup>(3)</sup> chép rằng đội Hoàng Sa “mỗi năm tháng Giêng nhận chỉ thị sai đi, được ban cho 6 tháng lương, đáp thuyền câu (điều thuyền) nhỏ của tư nhân, ra biển 3 ngày 3 đêm, bắt đầu đến đảo này”; đến tháng 8 về đến cửa Eo (nay là cửa biển Thuận An) để nạp đồ vật đã thu thập được. Mỗi năm vào tháng Giêng, tháng Hai là mùa gió*

\* New Jersey, Hoa Kỳ.

An, đáp “thuyền câu nhỏ” đi ra. Thuyền nhỏ lúc bấy giờ chạy rất chậm, dùng “1 ngày 1 đêm” làm đơn vị hành trình, không giống như thuyền lớn ra biển lấy canh làm đơn vị hành trình; vì vậy Phủ biên tạp lục chép “đi 3 ngày 3 đêm đến đảo này”.

Loại “thuyền câu nhỏ này” được sai phái đến thu thập “đồ vật trên thuyền”, còn gọi là thuyền điện xá. Theo sách Hải ngoại kỷ sự của Sư ông Thích Đại Sán đời Thanh chép rằng: “Nước Đại Việt thời quốc vương trước, hàng năm sử dụng thuyền điện xá đến chỗ thuyền hư lấy vàng, bạc, khí mẫn.” Sư ông Đại Sán vào năm 1694 từng đáp loại thuyền này để đi từ Thuận Hóa đến Hội An. Ông đã mô tả thuyền điện xá một cách cụ thể sinh động: “Viên giám quan điều động thuyền điện xá màu hồng tên là Bát đầu để vận tải hành lý”, “đầu thuyền một vị quan ngồi, đuôi là người cầm lái. Mỗi thuyền có 14 người chèo, ở giữa đặt 4 cột long giá màu đỏ hồng; có một cái mõ lớn đặt ngang, một tên quân ngồi gõ [làm hiệu], các tay chèo nghe theo để chèo theo nhịp, thuyền đang đi trái thì quẹo trái, đang phải thì quẹo phải; hoặc theo hiệu lệnh, hoặc dừng chân, không có động tác nào sai chạy, đều theo hiệu lệnh của mõ. Thuyền dài mà hẹp, giống như thuyền rồng, đầu và đuôi ngang, sơn màu đỏ, không chứa bếp; lấy làm lạ rằng thức ăn cho nhiều người ăn uống lấy từ đâu.”

Loại thuyền nhỏ dùng sức người để chèo, không có chỗ nấu ăn, lại không có thiết bị lớn để trữ nước, chỉ có một thạp trữ nước uống, đi không quá lâu phải tìm địa phương để lấy nước. Như vậy, đáp loại thuyền này, từ duyên hải Trung Bộ Việt Nam xuất phát, chỉ có thể đến các đảo gần Việt Nam mà thôi, nhưng không có khả năng đến các đảo xa bờ biển Việt Nam như Tây Sa [tức Hoàng Sa, HBT].

Qua đoạn văn trích dẫn trên có thể nói Hàn Chấn Hoa không rành về vấn đề hàng hải, nên mới bảo rằng nhà Nguyễn sử dụng các loại thuyền câu, thuyền điện xá, không có khả năng vượt biển ra đến đảo Hoàng Sa. Sử dụng loại thuyền gì tùy theo nhiệm vụ thích hợp, thuyền chở Sư ông Thích Đại Sán từ thành Phú Xuân ra đến đảo Chiêm Bà (Cù Lao Chàm),



Hình ảnh lâu thuyền được chạm nổi trên Nhân đỉnh.  
 Nguồn: [thegioivemaybay.com.vn](http://thegioivemaybay.com.vn)

qua dòng sông nước cạn, không thể dùng thuyền lớn như lâu thuyền, nên phải dùng thuyền điện xá. Cũng vậy, thuyền đến quần đảo Hoàng Sa, có nhiều đá ngầm, thuyền lớn thường bị đụng phải, không dễ dàng cập vào bờ, nên sử dụng thuyền câu, thuyền điện xá là hợp lý. Hãy nhìn xem những thuyền được Minh Mệnh cho khắc vào cửa đình tại Đại Nội Huế; trong

đó có lầu thuyền (thuyền 2 tầng) được khắc trên Nhân đỉnh, như vậy nào phải Việt Nam không có loại thuyền lớn.

Riêng *Thanh thực lục* đã chép nhiều lần việc hải quân nước ta giúp nhà Thanh bắt cướp biển và được Thanh triều khen thưởng rất hậu. Đặc biệt trong bộ *Thanh thực lục* thời Đạo Quang và *Đại Nam thực lục* *Đệ nhị kỷ* triều Minh Mệnh đều chép về một cuộc hành quân phối hợp giữa hai nước để dẹp cướp biển. Qua cuộc hành quân này có thể chứng minh được khả năng của hải thuyền Việt Nam.

Cuộc hành quân ấy xảy ra đầu năm 1833, vị trí tại vịnh Bắc Bộ, giới hạn bởi các tỉnh Quảng Ninh, Hải Phòng thuộc Việt Nam và các tỉnh Hải Nam, Quảng Đông, Quảng Tây thuộc Trung Quốc ngày nay. Để biết rõ đầu đuôi cuộc thủy chiến, các mục sau đây được lần lượt nghiên cứu:

- Lý do mở cuộc hành quân.
- Thành phần và diễn tiến cuộc hành quân.
- Tàu thuyền Trung Quốc bị thất lạc.
- So sánh khả năng tác chiến cùng kỹ thuật hàng hải của hai nước.

#### **A. Lý do mở cuộc hành quân**

Lúc bấy giờ bọn cướp biển Trung Quốc, Việt Nam cấu kết với nhau, thường cướp phá tại vùng biển tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc và vùng duyên hải miền Bắc Việt Nam. Vua Đạo Quang nhà Thanh sai Tổng đốc Lương Quảng là Lô (Lư) Khôn chuẩn bị cuộc hành quân; cùng thông báo cho vua Minh Mệnh nước ta, đề nghị một cuộc hành quân phối hợp giữa hai nước. Nhà vua cũng dặn viên Tổng đốc trong thư thông báo, dùng những lời đắc thể khéo léo để thuyết phục vua Minh Mệnh:

**Ngày Nhâm Dần 30 tháng 11, năm Đạo Quang thứ 12 [20/1/1833]**

*“Lô Khôn [Tổng đốc Lương Quảng] dâng bản tâu rằng vùng ngoài biển của hai phủ Liêm Châu và Quỳnh Châu tiếp giáp với biển Việt Nam, là nơi thuyền giặc cướp tụ tập, tỏa ra cướp phá; hiện thông sức chặn đánh, giết và bắt được nhiều tên giặc cướp, nhằm tảo thanh mặt biển.*

[Vua ban dụ] ...*“Sự liệu biện ổn thỏa hợp lý, nhưng mặt biển Hoa, Di tuy liên tiếp nhau, nhưng cương vực chia ra, tình hình phải nắm rõ ràng, mới trọn vẹn được. Thuyền giặc trên biển cướp bóc, vốn phải nghiêm mật truy bắt, nhưng sào huyệt giặc tại đất Di, đáng thông tư mật cho nước này ra lệnh quan Di, mang thuyền bè, tập trung binh lực, hẹn ngày hội tiễu; khiến đầu đuôi đều bị khống chế, hợp sức diệt trừ, tảo thanh mặt biển. Viên Tổng đốc thông sức ngay cho Lý Tăng Giai [Đề đốc] phối hợp với các đạo, phủ, phân vùng ngăn bắt; một mặt truyền hịch dụ viên Quốc vương đồng tâm hiệp lực tiêu trừ yên tĩnh, đối với nội địa vốn đã hữu ích, tại nước ngoài cũng miễn trừ sự cướp phá. Lô Khôn là người hiểu việc, soạn hịch văn biết dùng từ đắc thể, cần hiểu thị một cách khác thiết, khiến viên Quốc vương tin phục, hợp lực đánh bắt, nhanh chóng xong việc. (Tuyên Tông thực lục quyển 226, trang 28-30).*

## B. Thành phần và diễn tiến cuộc hành quân

Qua các tư liệu còn lưu lại, thấy cuộc hành quân chia làm 3 cánh:

- Cánh thứ nhất của Trung Quốc dưới quyền chỉ huy của Phó tướng Lý Nguyên, Du kích Lâm Phương Nghi, Đô ty Dư Thanh đã bắt được đầu sỏ Dương Tự Phú và tịch thu một số thuyền tại vùng biển Bạch Long Vĩ.

- Cánh thứ hai của Việt Nam do viên thổ mục ở Vạn Ninh là Phan Huy Bích chỉ huy, chạm giặc, giặc vừa đánh vừa lui. Thuyền của Bích đuổi một ngày một đêm, đến bãi Vụ Thủy thuộc hải phận đảo Hải Nam; đánh đắm một thuyền giặc, chém được tên đầu đảng nhà Thanh là Ngô Á Tam và bắt sống được tên đầu đảng là Phan Á Bát. Riêng tên đầu đảng Nguyễn Bảo tức Trần Gia Hải nhảy lên bờ, rồi trở về Việt Nam, cuối cùng cũng bị lực lượng Phan Huy Bích bắt sống.

- Cánh thứ ba của Trung Quốc do Đề đốc Lý Tăng Giai và Tham tướng Lâm Khai Cương chỉ huy, thì hoàn toàn thất bại. Cả hai gặp bão, cố gắng lăm mới ghé vào được đảo Hải Nam; riêng hai chiếc mễ thuyền (米艇)<sup>(4)</sup> của doanh Đề Tiêu Trung và doanh Dương Giang Hữu thì bị thất lạc.

Sau đây là thực lục về cuộc hành quân:

**Ngày Bính Thân mồng 1 tháng 3, năm Đạo Quang thứ 13 [20/4/1833]**

*Dụ các Quân cơ đại thân:*

*“Bọn Lô Khôn dâng tấu triệp về việc giết và bắt sống bọn đầu sỏ hải khấu, biển trở nên yên tĩnh, cùng biện lý tình hình hiện nay.*

*“Xem tờ tâu xong, thấy gian dân người Việt Nam Trần Gia Hải, cùng bọn phỉ nội địa [Trung Hoa] Dương Tự Phú, Phùng Sinh Đình Chí, Ngô Tam Cầu, trước đây tại vùng núi Cầu Đầu, biển Di kêu gọi tụ tập. Nhân thiếu lương bèn ra khỏi sào huyệt, định đến nội địa cướp phá.*

*Cùng lúc bọn Phó tướng Lý Nguyên, Du kích Lâm Phương Nghi, điều động binh thuyền đến vùng Bạch Long Vĩ giao giới biển Di gặp thuyền phỉ hơn 10 chiếc tiến đến. Bọn Lâm Phương Nghi ngăn chặn vây bắt, súng đạn giao tranh, phá tan 1 chiếc thuyền phỉ, bọn phỉ rơi xuống nước hơn 30 tên. Đô ty Dư Thanh bắt sống đại đầu mục Dương Tự Phú, cùng tịch thu pháo súng; bọn phỉ còn lại bỏ chạy, quan quân truy kích đến núi Thanh Lam thuộc biển Di, giết tên cừ khôi Phùng Sinh Đình Chí, cùng bọn phỉ Vương Á Cầu; lại đánh phá 3 chiếc thuyền phỉ, tịch thu 4 chiếc, bắt sống bọn đầu mục Lương Thượng Thiêm hơn 20 tên, đánh bị thương bọn đảng phỉ Lý Á Cát rơi xuống biển chết.*

*“Lại cứ theo thuyền buôn của bọn Tổng Kính Lợi truy đuổi giặc đến biển Di, nhận ra được thuyền của tên đầu đảng Trần Gia Hải. Di mục Việt Nam cũng mang binh thuyền đuổi đánh, bọn giặc phỉ rơi xuống biển chết hơn một nửa; đuổi đến bãi Vụ Thủy, thuyền của Trần Gia Hải đung phải*

đá ngầm bị vỡ, giết tên giặc cướp nổi danh Ngô Tam Cấu và Đoàn Lý Hàm, cùng nhiều tên phỉ khác. Trần Gia Hải đem vợ và đồng bọn hơn 10 người chạy trốn vào trong núi. Hai thuyền của Thắng Phát, Hoàng Á Hỷ, sau khi thấy thuyền kia bị vỡ, bèn hướng phía nam chạy thoát. Viên thổ mục đem tên giặc phỉ Phan Á Bát lấy cung rồi giải giao đến. Tên đầu đảng giặc Mạc Á Cát ngầm trốn về Đông Hoàn bị bắt, giải đến.

“Việc liệu biện nhanh chóng đáng khen. Trần Gia Hải tuy trốn được, nhưng cũng như cá trong nôi, thú trong bẫy, không lâu cũng bị bắt. Hai thuyền của Hoàng Á Hỷ, Thắng Phát; tuy bị súng bắn hư hại, chạy thoát về phía nam, chờ khi thời tiết hết mây mù, phải trừ tuyệt gốc rễ, tùy cơ mà rình bắt, chớ để lọt lưới...”

Đề đốc Lý Tăng Giai, trên biển mấy lần gặp gió bão, hầu như bị chìm, cuối cùng ghé vào được huyện Xương Hóa, phủ Quỳnh Châu, may mắn sống sót. Viên Tham tướng Lâm Khai Cương, bị bão làm tổn hại thuyền, trôi đến huyện Trưng Mai, Quỳnh Châu mới ghé được, xem lời tàu mới hơi yên ủi. Còn mễ thuyền số 2 của doanh Đốc? [Đề] Tiêu Trung và mễ thuyền số 2 của Dương Giang Hữu thì chưa thấy tăm hơi, lệnh bọn Lô Khôn thông sứ cho các huyện duyên hải tìm tòi rõ ràng rồi tàu đầy đủ. Các quan văn võ viên biên tham dự chiến dịch này, đợi kết thúc, tra thực những viên ra sức có công tàu lên, đợi trẫm thi ân, nhưng không được mạo lạm.” Đưa dụ này truyền để hay biết. (Tuyên Tông thực lục quyển 233, trang 1-3).

Riêng Đại Nam thực lục nước ta chép sự việc nêu trên vào tháng Giêng năm Minh Mệnh thứ 14 [1833]; nội dung cho biết thêm viên chỉ huy chiến thuyền nước ta là Thổ mục châu Vạn Ninh Phan Huy Bích và sau chiến thắng tại bãi Vụ Thủy, quân của Bích tiếp tục trở về Quảng Ninh truy lùng, bắt sống được đầu đảng Nguyễn Bảo tức Trần Gia Hải và đồng bọn:

“Giặc trốn tại Quảng Yên là Nguyễn Bảo, liên kết với đoàn thuyền giặc Thanh, ra vào ở vùng biển Hoa Phong, Vân Đồn. Viên thổ lại mục ở Vạn Ninh là Phan Huy Bích, đem thủ hạ và hương đồng đi tuần thám, gặp giặc, giặc vừa đánh vừa lui. [Bọn Bích] đuổi một ngày một đêm, đến bãi Vụ Thủy (thuộc hải phận Hải Nam, phủ Quỳnh Châu nhà Thanh), đánh đắm một thuyền giặc, chém được tên đầu đảng giặc Thanh là Ngô Á Tam và bắt sống được tên đồng đảng là Phan Á Bát. Còn tên Bảo nhảy lên bờ, chỉ kịp một mình trốn thoát. Các thuyền khác chạy về phía đông, đều bị quan quân nhà Thanh bắt được.

Thự Tuân phủ Lê Đạo Quang đem việc đó tâu lên. Vua rất khen ngợi, thưởng Phan Huy Bích Tòng bát phẩm bá hộ và 500 quan tiền.

Vua bảo Bộ Binh rằng: “Bọn phỉ ấy bị dồn đến bước đường cùng, đều do sức quân hương đồng của nước ta, quan nhà Thanh nhờ đó mà được thành công, chẳng hay lũ người nhà Thanh ở những thuyền gặp nạn, có nghe biết không!”. Vua liền sai ty thuộc ở bộ, đi ra vụng Trà Sơn dò hỏi.

Sau đó, Phan Huy Bích lại săn bắt được Nguyễn Bảo, đem nộp. Giặc biển yên hết. Vua xuống chỉ khen thưởng, cho Phan Huy Bích Chánh thất phẩm thiên hộ, thưởng thêm 100 lượng bạc và 200 quan tiền.” (Đại Nam thực lục, bản dịch của Viện Sử học, tập 3, trang 459).

Thanh thực lục, qua văn bản dưới đây, cũng xác nhận việc thổ mục Việt Nam đã bắt được Trần Gia Hải, khiến vùng biển giữa Trung Quốc và Việt Nam trở nên thanh bình:

**Ngày Bính Thân 25 tháng 3, năm Đạo Quang thứ 13 [14/5/1833]**

*Dụ Nội Các:*

“Bọn Lô Khôn do dịch trạm dâng tấu triệp khẩn rằng đã bắt được tên cướp quan trọng người Việt Nam là Trần Gia Hải, quét sạch sào huyệt phi, mặt biển Hoa Di thanh bình.

“Vụ án về gian dân Việt Nam Trần Gia Hải tức Nguyễn Bảo, cùng với bọn du phi nội địa là Dương Tựu Phú đều tại núi Cầu Đầu thuộc biển Di hô hào tụ tập, bắt nhiều người nhập bọn, tổng cộng thuyền có 36 chiếc, cướp bóc bốn phương. Trước đó bị Du kích Lâm Phụng Nghi mang binh thuyền đến biển Di vây bắt, Đô ty Du Thanh đã bắt sống được Dương Tựu Phú và nhiều tên đồng đảng. Thuyền của Trần Gia Hải đâm vào đá ngầm bị hư, mang vợ và đồng bọn chạy trốn vào núi. Nay cứ tấu xưng thổ mục Việt Nam bảm báo đã bắt sống được Trần Gia Hải tức Nguyễn Bảo, cùng đồ đảng Nguyễn Văn Quân gồm đàn ông đàn bà 11 tên, áp giải về châu đồn giam cầm... (Tuyên Tông thực lục quyển 233, trang 1-3)

### **C. Tàu thuyền Trung Quốc bị thất lạc**

Theo văn bản Thanh thực lục ngày 20/4/1833 nêu trên, cho biết trong cuộc hành quân, nhà Thanh bị thất lạc 2 chiếc mễ đỉnh, 1 chiếc thuộc doanh Đề Tiêu Trung và chiếc khác thuộc doanh Dương Giang Hữu. Nhưng cuối cùng tìm được 1 chiếc, chỉ còn mễ đỉnh số 2 của doanh Đề Tiêu Trung, chở 70 quan quân và trọng pháo thì vô âm tín. Vua Đạo Quang ra lệnh Tổng đốc Lương Quảng thông báo cho Quốc vương Việt Nam, nhờ tìm giúp:

**Ngày Tân Tỵ 11 tháng 5, năm Đạo Quang thứ 13 [28/6/1833]**

*Dụ Nội Các:*

“Lô Khôn tâu rằng ‘Thuyền quân tại biển gặp gió, đã tra tìm lâu nhưng không có tung tích, xin thông báo cho Việt Nam để tìm khắp nơi.’

“Đề đốc Quảng Đông Lý Tăng Giai mang tướng binh như bọn Lâm Khai Cương, tuần dương bắt cướp vào tháng 12 năm ngoái. Tại vùng biển Tây Lộ gặp gió bão, hai người trước [Lý Tăng Giai], sau [Lâm Khai Cương] đều dạt vào cảng; duy mễ đỉnh hiệu số 2 thuộc doanh Đề Tiêu Trung chở 70 người cùng vũ khí trọng pháo, tra ra không có tung tích. Vùng biển Trúc Sơn, châu Khâm, tiếp giáp với biển Di [Việt Nam]; ngoại trừ Lô Khôn đã thông sức cho

viên thông phán châu Khâm gửi văn thư cho viên thổ quan châu Vạn Ninh, dò tìm tại vùng biển trong lãnh thổ nước này. Lại ra lệnh thông báo cho Quốc vương Việt Nam, ra lệnh cho các trấn mục tại ven biển tra tìm khắp nơi. Nếu như chiếc mễ đỉnh phiêu dạt đến lãnh thổ nước này thì báo tin gấp, và ra lệnh thuộc hạ hộ tống đến nội địa. Tra rõ có bị thương, gặp khốn khó không, tàu rõ để theo lệ mà liệu biện. (Tuyên Tông thực lục quyển 237, trang 13-14).

Cuối cùng nhà Thanh được Việt Nam thông báo cho biết chiếc mễ đỉnh này trôi dạt đến vùng biển Sơn Trà, tỉnh Quảng Nam, rồi ghé được vào. Người bị nạn được chu cấp, nước ta giúp sửa chữa lại mễ đỉnh, rồi dùng thuyền hộ tống về nước; thuyền ghé tại cảng Hồ Môn, ngay cửa sông Châu Giang, tỉnh Quảng Đông:

#### **Ngày Quý Sửu 14 tháng 6, năm Đạo Quang thứ 13 [30/7/1833]**

*Dụ Nội Các:*

“Ngày hôm nay bọn Lô Khôn do dịch trạm khẩn dâng tấu triệp ‘Nước Việt Nam gửi văn thư phúc đáp về việc bắt cướp, cùng cho biết thuyền quân bị thất lạc đã ghé tại nước này, được tu sửa rồi dẫn về.’

“Vào ngày 25 tháng 12 năm ngoái, mễ đỉnh hiệu số 2 của doanh Đề Tiều Trung, Quảng Đông chở gồm 70 quan binh, gặp bão, phiêu dạt đến biển Trà Sơn<sup>(5)</sup> [Quảng Nam], Việt Nam; rồi ghé vào. Được viên Quốc vương cho tiếp cứu, ưu đãi cấp đồ nhu dụng, sửa lại thuyền, ở tại nơi này lâu đến 4 tháng. Viên Ngoại ủy Lương Quốc Đống, nhân gặp bão, lam chướng nên qua đời, được nước này sai quan liệu lý, tặng thêm phần tế, tặng. Đến lúc thuyền quân khởi trình, các binh sĩ đều được thưởng, cùng phái y sĩ theo, phái binh phụ chèo, thêm súng ống phòng ngự. Đến ngày mùng 4 tháng 5 năm nay đến Hồ Môn [虎門].<sup>(6)</sup>

“Nước Việt Nam xa cách nơi trùng dương, vốn là nước cung thuận; nay viên Quốc vương nhân thuyền nội địa gặp bão phiêu dạt đến, lưu lại khoản đãi, mọi sự đều chu tất, lòng thành tận lễ, thực đáng khen. Lệnh giáng sắc khen, lại thưởng viên Quốc vương 4 tấm đoạn măng bào, 4 tấm thiểm đoạn, 4 tấm thái đoạn, 4 tấm tổ đoạn, để biểu thị sủng ái. Lần này viên Quốc vương đem những hàng để dần thuyền, cùng những hàng sẽ cho xuất khẩu trong tương lai, đều được ban ơn miễn thuế. Vẫn tuân theo chương trình cũ, cho mở thuyền mua bán để khỏi đình trệ. Những vật ban thưởng như lụa đoạn cho viên Quốc vương, lệnh Bộ Lễ nhắm vào tháng 7 năm nay, khi sứ thần nước này từ kinh đô trở về, thì tiện dịp cho mang về. Những viên quan do nước này sai đến như bọn Lê Văn Khiêm, lệnh cho tổng đốc, tuần phủ ưu đãi thưởng cấp. Bộ liên hệ gửi văn thư cho viên Quốc vương hay biết. (Tuyên Tông thực lục quyển 238, trang 18-20).

#### **D. So sánh về khả năng tác chiến và kỹ thuật hàng hải của hai nước**

Để việc so sánh được công bằng, cần lưu ý đến thành phần và lực lượng của hai bên.

Về phía nhà Thanh gồm lực lượng hải quân tỉnh Quảng Đông, dưới quyền chỉ huy của viên Đề đốc Lý Tăng Giai, được trang bị các loại mễ đỉnh chở bẫy, tám chục thủy thủ, có gắn trọng pháo. Cần lưu ý tỉnh Quảng Đông ngày nay có diện tích là 180.000km<sup>2</sup>, dân số 79 triệu người, xấp xỉ với nước Việt Nam. So với thời nhà Thanh, diện tích hiện nay bé hơn, vì đã cắt phần đất phủ Liêm Châu xưa cho tỉnh Quảng Tây.

Phía Việt Nam là lực lượng lính địa phương thuộc châu Vạn Ninh, phủ Hải Ninh, tỉnh Quảng Yên. Nhìn trên bản đồ, lãnh thổ châu Vạn Ninh chưa bằng 1/100 tỉnh Quảng Đông. Viên châu mục sau khi lập chiến công được thăng hàm bát phẩm, như vậy trước đó chỉ giữ hàm cửu phẩm, là hàm thấp nhất trong phẩm hàm của triều Nguyễn. Quân Việt Nam sử dụng thuyền gè, sử liệu không đề cập đến; nhưng đây chỉ là lực lượng địa phương của châu huyện, chắc chỉ được trang bị loại thuyền câu, hoặc thuyền điện xá là cùng. Loại thuyền này, như lời Hàn Chấn Hoa, đã được trích dẫn ở phần trên, từng chở Sư ông Thích Đại Sán, và được thủy thủ nước ta dùng để đến quần đảo Hoàng Sa.

Với số quân ít hơn, chỉ huy bởi viên chức cấp thấp, thuyền bè không lớn, nhưng chiến công lập được vượt trội quân nhà Thanh, để đến nỗi vua Minh Mệnh có nhận xét rằng “...*Bọn phỉ ấy bị dồn đến bước đường cùng, đều do sức quân hương đồng của nước ta, quan nhà Thanh nhờ đó mà được thành công...*”.<sup>(7)</sup>

Bàn đến kỹ thuật hàng hải, cần lưu ý rằng cuộc hành quân cùng thời gian, cùng chung vùng biển, cùng chia sẻ chung thời tiết. Phía nhà Thanh thì 2 thuyền của Đề đốc và Tham tướng đều bị bão trôi dạt đến hai địa điểm khác nhau tại đảo Hải Nam; hai chiếc mễ đỉnh bị thất lạc, một chiếc trôi dạt đến tận bán đảo Sơn Trà, Quảng Nam! Riêng thuyền của Châu mục Vạn Ninh, Việt Nam đuổi giặc bén gót, băng qua biển đến đảo Hải Nam, cuối cùng bắt được thuyền giặc. Với kết quả tương phản, tự nó đã nói lên được kỹ thuật hàng hải của hai nước.

Còn về tốc độ thuyền, sử liệu cho biết thuyền của Châu mục Phan Huy Bích vừa đuổi, vừa đánh giặc cướp, chạy từ ven biển tỉnh Quảng Yên đến đảo Hải Nam mất 1 ngày 1 đêm. Tra bản đồ thấy khoảng cách giữa hai địa danh này gần 300km, cũng qua bản đồ, từ bờ biển miền Trung Việt Nam đến quần đảo Hoàng Sa khoảng 400km. Với những con số vừa trình bày, có thể đánh đổ lập luận của nhà biên khảo Hàn Chấn Hoa nêu ở trên, cho rằng thuyền của nhà Nguyễn sai đi hàng năm không thể đến được quần đảo Hoàng Sa (Paracel). Nói một cách rõ hơn, với tốc độ 1 ngày 1 đêm chạy được 300km, vậy qua thời gian 3 ngày 3 đêm như *Phủ biên tạp lục* của Lê Quý Đôn chép, thuyền của Việt Nam thừa sức đến được quần đảo Hoàng Sa.

Tổng kết với tư liệu lịch sử vừa trích dẫn, là những bằng chứng hùng hồn, giúp từng bước một, bẻ gãy mọi lập luận sai trái của nhà biên khảo Hàn Chấn Hoa trong *Ngã quốc Nam Hải chư đảo sử liệu hồi biên*.

**H B T**



## CHÚ THÍCH

- (1) Hàn Chấn Hoa. *Ngã quốc Nam Hải chư đảo sử liệu hồi biên*, Hạ Môn đại học, Nam Dương nghiên cứu sở xuất bản, Trung Quốc, 1985.
- (2) *Ngã quốc Nam Hải chư đảo sử liệu hồi biên*, Sđd, tr. 21.
- (3) *Phủ biên tạp lục* của Lê Quý Đôn.
- (4) Mễ đỉnh: một loại thuyền đi biển đời Thanh, sản xuất tại vùng huyện Đông Hoàn, tỉnh Quảng Đông, với đặc điểm chắc chắn và nhanh, trọng tải 2.500 thạch.
- (5) Trà Sơn: địa danh là Sơn Trà, sử nhà Thanh chép ngược lại. Đây là một bán đảo, thời nhà Nguyễn thuộc tỉnh Quảng Nam, nay thuộc thành phố Đà Nẵng.
- (6) Hồ Môn: tên trấn, tại cửa sông Châu Giang, thuộc huyện Đông Hoàn, tỉnh Quảng Đông.
- (7) *Đại Nam thực lục*, bản dịch của Viện Sử học, tập 3, trang 459.

## TÓM TẮT

Trong tác phẩm *Ngã quốc Nam Hải chư đảo sử liệu hồi biên*, nhà nghiên cứu người Trung Quốc Hàn Chấn Hoa đã phủ nhận việc nhà Nguyễn nước ta hàng năm từng cho quân đến quần đảo Hoàng Sa, với lý do là thuyền bè nước ta không có khả năng hoạt động xa bờ.

Chính sử nhà Thanh từng nhiều lần ghi nhận các hoạt động tảo thanh của thủy quân nhà Nguyễn trên vùng biển giáp ranh giữa hai nước. Đặc biệt là cuộc hành quân phối hợp giữa thủy quân hai nước Trung-Việt nhằm tiêu trừ bọn cướp biển vào năm 1833. Kết quả cho thấy, với lực lượng ít hơn nhưng nhờ những ưu điểm vượt trội về kỹ thuật hàng hải, thủy quân nhà Nguyễn đã lập được nhiều chiến công hơn hẳn quân Thanh, khiến Thanh triều phải ghi nhận và khen thưởng rất hậu.

Sự kiện này cho thấy vào nửa đầu thế kỷ 19, kỹ thuật hàng hải của nước ta không hề thua kém các nước trong khu vực và nhận định của học giả người Trung Quốc Hàn Chấn Hoa như đã nói ở trên là hoàn toàn sai lầm.

## ABSTRACT

### FROM A CO-ORDINATE OPERATION UNDER THE QING DYNASTY, MAKING A COMPARISON OF MARITIME CAPABILITY BETWEEN CONTEMPORARY CHINA AND VIETNAM

In his book *Ngã quốc Nam Hải chư đảo sử liệu hồi biên* (Notes on China's Islands in the South Sea), the Chinese researchers Han Zhen Hua denied the fact that the Nguyễn Emperors annually sent troops to the Paracel Islands, for the reason that our boats were not be able to operate offshore.

Qing official history recorded many times the mopping-up operations of the Nguyễn naval forces in the waters bordering the two countries. Especially the co-ordinate operation between the two countries' naval forces to eliminate the pirates in 1833. The results showed that, with less force but more advantages of marine engineering, the Nguyễn's naval forces achieved so much more feats-of-arms than the Qing's that the Qing Court had to acknowledge and reward handsomely.

This event shows that in the first half of the 19th century, our country's marine engineering was not inferior to countries in the region and the review of the Chinese scholar Han Zhen Hua as mentioned above is completely false.